

BÁO CÁO**Công tác Y tế quý I năm 2020****I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2020****1. Công tác phòng chống dịch bệnh****1.1. Tình hình các bệnh truyền nhiễm (từ 01/01/2020 đến 08/3/2020):**

Nhìn chung tình hình các bệnh truyền nhiễm trong 03 tháng đầu năm 2020 không có biến động lớn, cụ thể:

- Bệnh Sốt xuất huyết (SXH): Tính đến ngày 08/3/2020, có 555 trường hợp mắc, không có tử vong. So với cùng kỳ năm 2019 số mắc SXH giảm 3,5%, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 29,1 (cùng kỳ năm 2019 có 575 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 30,1). So với cùng kỳ 5 năm 2011 - 2015, số mắc SXH tăng 48,4% (số mắc SXH trung bình cùng kỳ 5 năm 2011 - 2015: 374 ca mắc).

- Bệnh Tay chân miệng (TCM): Toàn tỉnh có 204 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 10,7. So với cùng kỳ năm 2019 số mắc bệnh TCM giảm 27,1% (cùng kỳ năm 2019 có 280 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 14,7). So với cùng kỳ 5 năm 2011 - 2015, số mắc TCM giảm 22,4% (số mắc TCM trung bình cùng kỳ 5 năm 2011 - 2015: 263 ca mắc).

- Bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19): Chưa ghi nhận trường hợp mắc trên địa bàn tỉnh.

- Chưa ghi nhận trường hợp mắc viêm não vi-rút. Các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa ít biến động. Không ghi nhận trường hợp nào mắc bệnh Tả, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván sơ sinh, Bại liệt, Cúm A/H5N1 (*kèm phụ lục chi tiết*).

1.2. Hoạt động phòng chống dịch bệnh

Ngành đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, như Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, bệnh Tả, Cúm A/H5N1, đặc biệt là bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19), ... Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh trong nhân dân, tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra thường xuyên nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đảm bảo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới, ... do đó đã khống chế tốt các dịch bệnh lưu hành, không để phát triển thành dịch lớn.

2. Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số: gồm 08 dự án

2.1. Dự án Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến

- **Phòng chống Sốt rét:** Tình hình sốt rét không có biến động, không có dịch sốt rét, tính đến ngày 29/02/2020 chưa ghi nhận trường hợp mắc sốt rét trên toàn tỉnh (cùng kỳ 2019: có 01 ca mắc sốt rét ngoại lai, không có tử vong). Ngành Y tế duy trì thường xuyên công tác giám sát dịch tễ, điều tra côn trùng trung gian truyền bệnh tại các vùng trọng điểm sốt rét tại huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, giám sát ca bệnh có ký sinh trùng sốt rét, tuyên truyền nâng cao kiến thức phòng bệnh trong nhân dân. Thực hiện xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét 926 lam máu đạt 15,4% KH năm.

- **Phòng chống Lao:** Duy trì công tác giám sát hoạt động chương trình, giám sát bệnh nhân lao đang điều trị. Tính đến ngày 29/02/2020, số bệnh nhân lao quản lý điều trị: 2.104 người, thu dung điều trị mới 451 bệnh nhân đạt 10% KH năm. Tỷ lệ bệnh nhân lao các thể điều trị khỏi và hoàn thành điều trị là 92%. Nhìn chung hoạt động phòng chống Lao đạt kết quả tốt.

- **Phòng chống Phong:** Ngành đã tiếp tục duy trì công tác giám sát điều trị, phòng chống tàn tật cho bệnh nhân Phong. Tính đến ngày 29/02/2020, có 03 bệnh nhân Phong mới phát hiện. Tổng số bệnh nhân Phong quản lý: 36 người, trong đó số người điều trị đa hóa: 06 người. Tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn loại trừ bệnh Phong cấp tỉnh của Việt Nam, tiến tới loại trừ cấp huyện theo các tiêu chí của Thông tư 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện.

- **Phòng chống Sốt xuất huyết:** Ngành đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân trong phòng chống SXH, tăng cường công tác giám sát, xử lý ổ dịch nhỏ, chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, vật tư phục vụ cho công tác phòng chống SXH.

- **Phòng chống bệnh Tăng huyết áp:** Nâng cao nhận thức của người dân về dự phòng và kiểm soát bệnh tăng huyết áp; duy trì mô hình quản lý, khám, tư vấn bệnh tăng huyết áp tại một số xã điểm đã triển khai.

- **Phòng chống bệnh Đái tháo đường và các rối loạn do thiếu Iod:** Duy trì mô hình quản lý bệnh Đái tháo đường trên phạm vi toàn tỉnh. Tỷ lệ trạm y tế xã có tủ tư vấn đạt 100%.

- **Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:** Duy trì mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần tại 156 xã. Tổng số bệnh nhân quản lý điều trị: 1.135 người, trong đó số điều trị ổn định là 752 người, tỷ lệ điều trị ổn định: 66,3% (KH: > 71%), tỷ lệ gây rối: 12% (KH: < 15%), tỷ lệ hành vi nguy hại: 6% (KH: < 12%), tỷ lệ mạn tính tàn phế: 9% (KH: < 8%). Nhìn chung dự án thực hiện đạt các mục tiêu chuyên môn theo kế hoạch.

- **Hoạt động Y tế trường học:** Duy trì các hoạt động kiểm tra vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, kết hợp nhà trường thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho học sinh.

2.2. Dự án Tiêm chủng mở rộng

Tính đến ngày 29/02/2020, thực hiện tiêm đủ 08 loại vaccin cho trẻ em dưới 01 tuổi (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan siêu vi B, viêm não do Hemophilus influenza) cho 4.642 cháu, đạt 15,5% KH năm; tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ có thai (VAT 2+): 2.433 người, đạt 8,1% KH năm. Thực hiện tiêm nhắc vaccin sởi cho trẻ 18 tháng tuổi: 2.552 trẻ đạt 8,5% KH năm, tiêm nhắc lại DPT mũi 4 cho trẻ 18 tháng: 2.408 trẻ đạt 8,0% KH năm.

2.3. Dự án Dân số và Phát triển

2.3.1. Chăm sóc Sức khỏe sinh sản:

Duy trì hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, thực hiện tư vấn sức khỏe bà mẹ trẻ em. Nhìn chung hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ đạt tiến độ hầu hết các chỉ tiêu cơ bản, số sinh tại cơ sở y tế cao. Cụ thể kết quả thực hiện chủ yếu của hoạt động đến 29/02/2020:

- Khám phụ khoa: 87.871 người, số lần khám phụ khoa là 109.899 lần, điều trị bệnh phụ khoa cho 23.909 lượt người.

- Khám thai: Tổng số lần khám thai: 37.341 lần, số lần khám thai trung bình của phụ nữ đẻ là 4,06 lần. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai từ 3 lần trở lên: 93,9%.

- Tổng số phụ nữ đẻ: 5.141, trong đó do cán bộ y tế đỡ đẻ: 5.258 người (chiếm 99,92% số phụ nữ đẻ). Tỷ lệ sinh tại cơ sở y tế nhà nước là 81,87%, tại cơ sở y tế tư nhân chiếm tỷ lệ 18,05%, sinh tại nhà: 0, số sinh không do CB y tế đỡ đẻ: 04 trường hợp, chiếm tỷ lệ 0,08%. Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500 gram là 6,31%. Số trường hợp sinh khó chiếm tỷ lệ 36,56%, tỷ lệ mổ lấy thai là 35,75%. Số tai biến sản khoa: 25 trường hợp (băng huyết: 21, nhiễm khuẩn: 04), giảm 22 trường hợp so với cùng kỳ 2019, chiếm tỷ lệ 0,48% trên tổng số phụ nữ đẻ, có 01 trường hợp tử vong do nhiễm khuẩn (cùng kỳ năm 2019 có 47 trường hợp tai biến sản khoa, tỷ lệ tai biến sản khoa: 0,9%, không có tử vong).

2.3.2. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông, giám sát theo dõi cân trẻ em dưới 2 tuổi định kỳ, kết hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức truyền thông về dinh dưỡng. Tiếp tục thực hiện lồng ghép hoạt động của chương trình phòng chống suy dinh dưỡng với các hoạt động khác như tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, Dân số- KHHGD...

2.3.3. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Tổ chức Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện công tác Dân số - KHHGD năm 2019, triển khai kế hoạch hoạt động năm 2020. Duy trì các hoạt động truyền thông, vận động về Dân số - KHHGD trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các chương trình phối hợp với các ban ngành đoàn thể. Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số như: Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, Đề án khám sức khỏe người cao tuổi, Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

Tình hình thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại (ước thực hiện đến hết tháng 02/2020): Đình sản được 57 người, đạt 28,5% kế hoạch. Đặt vòng được 3.633 người, đạt 20,18% kế hoạch. Cây tránh thai được 27 người, đạt 13,5% kế hoạch. Duy trì và vận động mới 114.766 người sử dụng thuốc viên tránh thai, đạt 103,4%; 13.003 người sử dụng thuốc tiêm tránh thai, đạt 108,4%; 40.355 người sử dụng bao cao su tránh thai, đạt 109,1% kế hoạch.

2.4. Dự án An toàn thực phẩm

Ngành đã tổ chức Hội nghị Tổng kết Chương trình An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2019 và triển khai kế hoạch chương trình năm 2020. Tính từ đầu năm 2020 đến nay, chưa có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn tỉnh. Ngành Y tế đã kết hợp các ngành chức năng thực hiện thanh, kiểm tra 4.706 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, qua kết quả kiểm tra, tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP chung là 89,3% (cùng kỳ năm 2019 kiểm tra 4.186 cơ sở, tỷ lệ đạt VSATTP là 88,2%), cụ thể:

| | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ sở đạt VSATTP | Tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP /cơ sở được KT (%) |
|-----------------------|------------------------|---------------------|--|
| Cơ sở SX, chế biến TP | 330 | 306 | 92,7 |
| Cơ sở kinh doanh TP | 1.051 | 922 | 87,7 |
| Cơ sở dịch vụ ăn uống | 3.325 | 2.974 | 89,4 |
| Cộng | 4.706 | 4.202 | 89,3 |

Qua kiểm tra, đã xử lý vi phạm: Phạt tiền 18 cơ sở với tổng số tiền phạt là 144.000.000 đồng, tiêu hủy sản phẩm 25 cơ sở, khắc phục về nhãn: 02, nhắc nhở khắc phục: 459 cơ sở. Đa số các cơ sở vi phạm về điều kiện về sinh cơ sở; tiếp theo là điều kiện con người như: xác nhận kiến thức về ATTP, khám sức khỏe; điều kiện về trang thiết bị dụng cụ, Ngành tổ chức thực hiện tốt các đợt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ Tết Nguyên Đán, các lễ hội, ... Thực hiện tuyên truyền công tác an toàn vệ sinh thực phẩm qua phát thanh 3.495 lượt tại các huyện, xã trên địa bàn tỉnh, truyền hình: 20 lượt, nói chuyện chuyên đề về VSATTP 283 buổi với 1.516 người tham dự, Thực hiện cấp chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho 71 cơ sở, trong đó cơ sở sản xuất: 16; dịch vụ ăn uống: 55 cơ sở.

Nhìn chung công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong 03 tháng đầu năm 2020 đã thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, công tác thanh kiểm tra VSATTP được đẩy mạnh, hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm được thực hiện tốt.

2.5. Dự án Phòng, chống HIV/AIDS

Tình hình HIV/AIDS tính đến ngày 29/02/2020:

| | 01/01/2019 đến 28/02/2019 | 01/01/2020 đến 29/02/2020 | lũy tích từ 1993 đến 29/02/2020 |
|--------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--|
| Số người nhiễm HIV | 64 | 35 | 11.426 |
| Số bệnh nhân AIDS | 21 | 18 | 8.694 |
| Số tử vong | 14 | 13 | 5.489 |

Tình hình HIV/AIDS không có biến động. So với cùng kỳ năm trước, số phát hiện HIV mới giảm 29 người (giảm 45,3%), số bệnh nhân AIDS giảm 03 người (giảm 14,3%), số tử vong giảm 01 người (giảm 7,1%). Ngành Y tế đã duy trì tốt các hoạt động quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV, đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn xét nghiệm tự nguyện, thực hiện các chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại, chăm sóc hỗ trợ người nhiễm, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, quản lý điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đảm bảo an toàn truyền máu. Duy trì thực hiện chương trình điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Tp Long Xuyên, Tp Châu Đốc, Thị xã Tân Châu và cơ sở cấp phát thuốc tại huyện Châu Phú. Tiếp tục thực hiện các dự án hợp tác phòng chống HIV/AIDS từ các nguồn tài trợ của Quỹ Toàn cầu, AHF, BIDMC,...

2.6. Dự án Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Ngành đã kết hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các ban ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện vận động hiến máu tình nguyện, từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 5.521 đơn vị máu hiến tình nguyện, đáp ứng một phần nhu cầu sử dụng máu của các cơ sở điều trị trong tỉnh.

2.7. Dự án Quân dân y kết hợp:

Củng cố và phát triển mạng lưới kết hợp quân dân y, thực hiện tốt công tác kết hợp quân dân y trong phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế, chuẩn bị đáp ứng các tình huống khẩn cấp, thiên tai, thảm họa.

2.8. Dự án Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Thường xuyên theo dõi giám sát định kỳ các hoạt động của các dự án thuộc chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe tiếp

tục duy trì tốt hoạt động của mạng lưới truyền thông tại các tuyến, bám sát các mục tiêu của chương trình, dự án.

3. Công tác khám chữa bệnh

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống Đột quy. Chỉ đạo các bệnh viện tiếp tục thực hiện Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới” nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế. Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh, các bệnh viện duy trì tốt công tác chỉ đạo tuyến, tổ chức phục vụ tốt cấp cứu, khám chữa bệnh trong dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi. Các bệnh viện trong tỉnh bố trí khu vực cách ly, sàng lọc, phát hiện sớm, phân luồng bệnh nhân; chuẩn bị các trang thiết bị, thuốc, hóa chất vật tư y tế, sẵn sàng tiếp nhận, thu dung điều trị người bệnh nghi ngờ nhiễm bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19).

Số liệu cơ bản khám chữa bệnh ước tính đến hết tháng 03/2019 như sau: Tổng số lần khám chung là **1.411.689** lần. Tổng số lần khám bệnh tại các cơ sở điều trị trong tỉnh là **1.249.409** lần, đạt 14,9% KH năm. Thực hiện điều trị nội trú cho **61.264** bệnh nhân đạt 20,2% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm 2019 số lần khám bệnh giảm 40,3%, số bệnh nhân điều trị nội trú giảm 7,8% (cùng kỳ năm 2019 số lần khám bệnh 2.092.632 lần, điều trị nội trú: 66.431 bệnh nhân).

4. Hợp tác quốc tế

Tiếp tục thực hiện dự án sức khỏe sinh sản, các dự án phòng chống HIV/AIDS từ các nguồn tài trợ của Quỹ toàn cầu, AHF, BIDMC..., hợp tác với các tỉnh giáp biên giới của Vương quốc Campuchia về kiểm dịch y tế biên giới, phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đặc biệt là bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19), hỗ trợ khám chữa bệnh cho người dân Campuchia sang điều trị. Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án “An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng” do Ngân hàng Phát triển châu Á tài trợ.

5. Công tác Dược và trang thiết bị y tế

5.1. Công tác Dược

- Thẩm định và tham mưu cấp giấy chứng chỉ hành nghề Dược, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Dược. Triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành về hành nghề Dược tư nhân, kê đơn thuốc,... Tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh công tác cung ứng, sử dụng thuốc trong bệnh viện. Quản lý các hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc, thông tin quảng cáo.

- Công tác kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm: duy trì các mặt hoạt động kiểm tra chất lượng thuốc và mỹ phẩm trên địa bàn.

5.2. Trang thiết bị và xây dựng cơ bản

Trang thiết bị y tế:

Thực hiện mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới Corona (COVID-19). Xây dựng kế hoạch định mức sử dụng trang thiết bị y tế toàn ngành giai đoạn 2020 – 2022.

Xây dựng cơ bản:

Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp: Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (điểm cũ), Trụ sở 04 đơn vị y tế (Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế).

Tổng vốn xố số kiến thiết được bố trí cho các dự án do Sở Y tế làm chủ đầu tư năm 2020 là: 40.824 triệu đồng. Trong đó, tính đến 15/3/2020, thực hiện giải ngân 9.996 triệu đồng, đạt 24,48% kế hoạch vốn.

6. Công tác Tổ chức cán bộ - Đào tạo

- Triển khai thực hiện sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGD huyện, thị xã, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2020 vào công tác tại Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên và Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên theo Kế hoạch số 3401/KH-SYT ngày 12/12/2019 của Sở Y tế (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 13/01/2020).

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về “Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025” theo Quyết định số 73/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Bình tại cuộc họp thành viên Ban Chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra theo Thông báo số 71/TB-VPUBND ngày 05/02/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về cấp phép đoàn ra, đoàn vào: Công văn số 1049/VPUBND-NC ngày 12/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc tạm hoãn đi công tác nước ngoài, Công văn số 113/SNgV-LS-NVNONN ngày 05/02/2020 của Sở Ngoại vụ về việc tạm dừng cấp giấy phép cho các đoàn ra, đoàn vào trên địa bàn tỉnh, Công văn số 195/SNgV-HTQT ngày 02/3/2020 của Sở Ngoại vụ về việc tiếp tục dừng cấp phép đoàn ra đoàn vào trên địa bàn tỉnh An Giang và hướng dẫn tiếp các đoàn vào (khi thật sự cần thiết).

- Trình Bộ trưởng Bộ Y tế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” cho 306 người, xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp dân số” cho 05 người.

7. Công tác thanh tra

Trong quý I năm 2020, công tác thanh tra triển khai thực hiện khá tốt kế hoạch, bám sát nội dung phương hướng, kế hoạch của ngành, phát hiện xử lý kịp thời các sai phạm, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về y tế.

Thực hiện thanh kiểm tra:

Trong quý I năm 2019, đã thực hiện

- Thanh tra hành chính: thực hiện 02 cuộc tại Trung tâm y tế thành phố Long Xuyên và Trung tâm y tế huyện Tịnh Biên về việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế.

- Thanh kiểm tra chuyên ngành: 15 cuộc thanh kiểm tra chuyên ngành (02 thanh tra, 13 kiểm tra) tại 427 cơ sở về các nội dung hành nghề dược, chế phẩm diệt khuẩn và an toàn thực phẩm. Đã xử lý vi phạm 18 cơ sở (10 cơ sở kinh doanh thuốc, 06 cơ sở sản xuất nước uống, 02 cơ sở dịch vụ ăn uống) với số tiền xử phạt là 83.250.000 đồng, trong đó thanh tra Sở Y tế xử lý 10 cơ sở vi phạm với số tiền xử phạt là 46.250.000 đồng và Chi cục ATVSTP xử phạt 08 cơ sở với số tiền là 37.000.000 đồng.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo: tiếp nhận 03 lượt người với nội dung 02 phản ánh về Phòng khám đa khoa tư nhân thu tiền quá cao, 01 phản ánh về khám chữa bệnh và đã giải quyết.

8. Quản lý hành nghề Y Dược tư nhân

Từ đầu năm đến nay, đã xét cấp, cấp lại giấy chứng chỉ hành nghề Y: 723 cá nhân, hành nghề Dược: 76 cá nhân; cấp, cấp lại giấy phép hoạt động cho 15 cơ sở hành nghề Y, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho 67 cơ sở Dược. Đến nay tổng số cơ sở hành nghề Y, Dược tư nhân trong tỉnh là: 3.648 cơ sở, gồm: 1.823 cơ sở hành nghề Y (trong đó có 05 bệnh viện tư nhân), 1.825 cơ sở hành nghề Dược và 285 cơ sở hành nghề YHCT.

9. Các công tác khác

- Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác y tế năm 2019 và triển khai phương hướng kế hoạch năm 2020. Tổ chức Lễ kỷ niệm 65 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam, tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2019 và phát động thi đua năm 2020.

- Tham gia đoàn công tác thường trực HĐND tỉnh khảo sát công tác phòng, chống dịch bệnh do Covid-19 tại các cửa khẩu và cơ sở y tế tại các huyện biên giới.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung kinh phí, hình thức mua sắm và kế hoạch phân bổ trang thiết bị y tế phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19) cho các đơn vị y tế.

- Trình UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí mua thuốc chống lao năm 2020 trước tình hình Trung ương tạm ngưng cung ứng thuốc chống lao trong giai đoạn quý II-III/2020.

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chế độ tự chủ năm 2019. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2020. Triển khai đầy mạnh thi hành Luật, quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Hướng dẫn các đơn vị chuẩn bị công tác tài chính kế toán cho việc thực hiện sáp nhập Trung tâm Dân số – KHHGD huyện vào TTYT huyện.

- Thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí năm 2019 các đơn vị trực thuộc.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo 02 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành TW khóa XII về “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.

- Xây dựng Kế hoạch Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế: Cổng thông tin điện tử ngành y tế An Giang, phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phần mềm thống kê y tế điện tử. Tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Sở Y tế. Tiếp tục thực hiện Đề án “*Ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác hội chẩn, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa (Telehealth) tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020*” và ứng dụng Zoom Cloud Meeting trong hội họp, tập huấn trực tuyến. Thiết kế chuyên mục Cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19) trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

- Tham dự các hội nghị, hội thảo chuyên đề trong và ngoài tỉnh.

II. NHẬN XÉT:

Bước vào năm 2020, ngành đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và nhìn chung cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ của quý I/2020:

- Chủ động phòng chống dịch bệnh lưu hành: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Cúm A/H5N1, các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa, đặc biệt là bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19). Tổ chức thực hiện tốt các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Thực hiện đạt tiến độ các chỉ tiêu cơ bản về khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, Dân số - KHHGD.

- Tiếp tục ổn định tổ chức và hoạt động hệ thống y tế, dân số tuyến huyện, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động y tế cơ sở.

III. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2020

- Chủ động phòng chống hiệu quả các dịch bệnh lưu hành tại địa phương, tập trung phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, cảnh giác bệnh Tả, Cúm A/H5N1, Viêm não virus, các dịch bệnh mùa hè. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp, phối hợp liên ngành trong công tác phòng chống dịch bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19).

- Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Tập trung thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chống quá tải tại các bệnh viện, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tiếp tục thực hiện phát triển mạng lưới phòng chống bệnh mạch vành cấp và đột quy. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, sẵn sàng tiếp nhận, thu dung điều trị người bệnh nghi ngờ nhiễm bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19).

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản các công trình do Sở Y tế làm chủ đầu tư.

- Thực hiện tốt các dự án hợp tác quốc tế.

- Phúc tra công tác y tế 6 tháng đầu năm 2020 tại một số đơn vị trong ngành.

- Tiếp tục thực hiện thanh tra, kiểm tra hành nghề y dược, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử ngành y tế An Giang, thực hiện các quy trình ISO 9001:2008 tại Sở Y tế.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- HĐND, UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, Ban TGTU;
- Sở KH&ĐT, Cục Thống kê;
- Phòng PA 03-Công an tỉnh;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị y tế tỉnh, huyện;
- Các Phòng ban Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Từ Quốc Tuấn

Phụ lục. Tình hình các bệnh truyền nhiễm (tính từ ngày 01/01/2020 đến 29/02/2020)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày / /2020 của Sở Y tế An Giang)

| TT | Tên bệnh | 02 tháng 2019 | | 02 tháng 2020 | | So sánh cùng kỳ 2019 | |
|----|---------------------------------------|---------------|------|---------------|------|----------------------|---------|
| | | Mắc | Chết | Mắc | Chết | Số mắc | Số chết |
| 1 | Tả | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 2 | Thương hàn và phó thương hàn | 1 | 0 | 5 | 0 | Tăng 04 ca | - |
| 3 | Lỵ trực trùng | 67 | 0 | 43 | 0 | Giảm 35,8% | - |
| 4 | Lỵ amip | 21 | 0 | 3 | 0 | Giảm 85,7% | - |
| 5 | Sốt rét (trong tỉnh) | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 6 | Tiêu chảy | 1.024 | 0 | 1.110 | 0 | Tăng 8,4% | - |
| 7 | Viêm não virus khác | 2 | 0 | 0 | 0 | Giảm 02 ca | - |
| 8 | Sốt xuất huyết Dengue | 804 | 0 | 730 | 0 | Giảm 9,2% | - |
| 9 | Viêm gan virus: A, B, C, D, E | 45 | 0 | 135 | 0 | Tăng 90 ca | - |
| 10 | Bệnh dại | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 11 | Viêm màng não do não mô cầu | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 12 | Thủy đậu - Zona | 25 | 0 | 54 | 0 | Tăng 29 ca | - |
| 13 | Bạch hầu | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 14 | Ho gà | 1 | 0 | 0 | 0 | Giảm 01 ca | - |
| 15 | Uốn ván sơ sinh | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 16 | Uốn ván khác | 5 | 0 | 5 | 0 | - | - |
| 17 | Liệt mềm cấp nghi bại liệt | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 18 | Sốt phát ban nghi sởi | 37 | 0 | 23 | 0 | Giảm 37,8% | - |
| 19 | Quai bị | 75 | 0 | 3 | 0 | Giảm 96% | - |
| 20 | Rubella | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 21 | Cúm thường | 720 | 0 | 552 | 0 | Giảm 23,3% | - |
| 22 | Cúm A H5N1 | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 23 | Viêm giác mạc, kết mạc do Adeno virus | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 24 | Dịch hạch | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |

| | | | | | | | |
|----|---------------------------|-----|---|-----|---|------------|---|
| 25 | Bệnh than | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 26 | Xoắn khuẩn vàng da | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - |
| 27 | Tay chân miệng | 267 | 0 | 191 | 0 | Giảm 28,5% | - |
| 28 | Bệnh liên cầu lợn ở người | 1 | 0 | 0 | 0 | Giảm 01 ca | - |